

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 535/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng Tuyết T, sinh năm 2004;

Địa chỉ: A, Khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lê Long Đ, sinh năm 1996;

Địa chỉ: 3, Tổ A, Khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **13/3/2025**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **13 tháng 5 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hồng Tuyết T và anh Lê Long Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Hồng Tuyết T và anh Lê Long Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Ngọc Phụng H, sinh ngày 20/10/2022 cho chị Nguyễn Hồng Tuyết T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Long Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền

5.000.000 đồng/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Hồng Tuyết T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu **số 0005780 ngày 13/02/2025** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Biên Hoà;
- Chi cục THA TP. Biên Hoà;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- *Mẫu 40.*

Thẩm phán

Phạm Phú Tra